

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

Họ và tên: Vũ Đức Nghiêu

### I. Thông tin chung

- Năm sinh: 1954.
- Email: nghieuvd@vnu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa Ngôn ngữ học.

### II. Quá trình đào tạo

1972 -1976: Học tập Khoa Ngôn ngữ, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội

1996: Phó tiến sĩ Ngôn ngữ học, Trường ĐHKHXHNV, ĐHQGHN.

- Hướng nghiên cứu chính: Lí luận ngôn ngữ học, Văn học học, Dạy tiếng.

### III. Nghiên cứu

#### **Sách**

1. *Ngữ pháp lịch sử tiếng Việt: Từ và ngữ điệu* Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2019.

2. *Mục bản chùa Vĩnh Nghiêm, chùa Bồ Đà: Nghiên cứu những ngôn ngữ bản địa và phát huy giá trị di sản*. (Đỗ Ngọc tác giả, chủ biên). Nxb. Địch gia Quốc gia Hà Nội, 2018.
3. *Tiếng Việt lịch sử: một tham chiếu học thuật* (Đỗ Ngọc tác giả). Nxb. Văn học, 2018
4. *Vietnam in History and Transformation*. (Đỗ Ngọc tác giả). Lambert Academic Publishing, Germany, 2016.
5. *Bộ tiêu chuẩn đánh giá năng lực tiếng Việt của học viên quốc tế* (Đỗ Ngọc tác giả). Nxb. ĐHQGHN, 2015.
6. *Tiếng Việt lịch sử từ thế kỷ XX: những vấn đề quan trọng* (Đỗ Ngọc tác giả). Nxb. Địch gia Quốc gia Hà Nội, 2015.
7. *Perspective on the Native Language and the Establishment of Linguistics in East Asia during the Transitional Period to the Modern Age*. (Đỗ Ngọc tác giả). Samyong, Korea. 2015.
8. *Lược khảo lịch sử tiếng Việt*. Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2011.
9. *Đến với ngôn ngữ học*. (Đỗ Ngọc tác giả, chủ biên). Nxb. ĐHQGHN, 2009.
10. *Lược sử Việt ngữ học* (Đỗ Ngọc tác giả). Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2005; tái bản, 2017.
11. *Learn Vietnamese on Television*, Chương trình VTV4, Đài truyền hình Việt Nam, 2000-2001-2002-2003.
12. *Sự thay đổi ngữ Hán Việt (bộ từ vựng)* (Đỗ Ngọc tác giả). Nxb. Thế giới, Hà Nội, 1999.
13. *Cấu trúc ngôn ngữ học và tiếng Việt* (Đỗ Ngọc tác giả). Nxb. Địch gia Quốc gia và Trung tâm chuyên nghiệp, Hà Nội, 1990. Tái bản lần thứ 12, Hà Nội, 2007.

## Bài báo

1. “Biến đổi ngữ nghĩa và quá trình ngữ pháp hóa của một số từ làm thành từ phái trong ngữ vựng tiếng Việt”. Khoa học Xã hội và Nhân văn, tập 5, số 6 (2019), tr.660 - 684.
2. “Vietnamese initial consonant clusters in Quốc Ngữ documents from the 17<sup>th</sup> to early 19<sup>th</sup> centuries”  
.  
*Journal of the Southeast Asian Linguistics Society*  
.  
*JSEALS*  
12.1 (2019): 143-162. ISSN: 1836-6821. DOI: <http://hdl.handle.net/10524/52448>. University of Hawai'i Press. (Link: <https://uhpress.hawaii.edu/title/jseals/>)
3. “Góp thêm ý kiến về ngữ vựng và đổi ngữ ngữ tiếng Việt”. Ngôn ngữ, S.4. 2019.
4. “Nhìn lại từ **cái** chủ xuất trong danh ngữ tiếng Việt qua ngữ liệu từ thi tiếng Việt cổ điển nay”. Ngôn ngữ, S.1. 2019, tr. 3 - 23.

5. “Nên đọc/nói các chữ viết tắt như thế nào?”. Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nxb. Thông tin và Truyền thông; Hà Nội, 2019; Tập 2, tr. 164-175.
6. “Sự kết hợp của danh từ đờn với **cái**, **con** khi làm trung tâm danh ngữ với đờn như hợp thành đờn là danh từ đờn ngữ viết / biệt đờn ngữ viết tắt thì tiếng Việt có đờn thế kỷ XX”. Ngôn ngữ, S.12. 2017, tr. 3 - 12 & S.1. 2018, tr. 3 – 14.
7. “Nhờ ngữ điệu trung tâm danh ngữ tiếng Việt có - có nên đi so với hiện nay” *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, Trường ĐHKHXHNV, ĐHQGHN, tập 3, số 3 (6.2017), tr. 276-291.
8. “Cấu trúc đờn ngữ tiếng Việt trong văn bản “Phân thuyết đại báo phẩm ân trọng kinh”, *Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Ngôn ngữ học Việt Nam 30 năm đi mới và phát triển”*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2017, tr. 745-770.
9. “Tư Rốt và cấu trúc {rốt + Danh từ}, {Tính từ + rớt} trong một số văn bản Nôm thế kỷ XV- XIX” (viết chung với Trần Trọng Đức), *Tạp chí Hán Nôm*, S.5, 2017.
10. “Nhìn diện giá trị của kho mốc bản chùa Vĩnh Nghiêm, chùa Bồ Đà như Bồc Giang”, *Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Bản mốc và phát huy giá trị di sản văn hóa Phật giáo Trúc Lâm”*, *Tạp chí Văn hóa học*, số 6/ 2016.
11. “Biểu hiện của quá trình biến đổi các từ hợp pháp âm đầu bl, ml, mnh, tl trong ngữ liệu chữ Quốc ngữ thế kỷ XVII - đầu XIX”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 4, 2016, tr. 3-17
12. “Các biến đổi ngữ âm lịch sử với ví dụ từ tiếng Việt” *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 6, 2015, tr.3-16.
13. “Hai cấu trúc quan trọng trong nghiên cứu ngữ pháp tiếng Việt”, *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, Trường ĐHKHXHNV, ĐHQGHN, số 1/2015, tr. 64-75.
14. “Câu chuyện không như hai con chữ I, Y trong chính tả tiếng Việt”, *Tạp chí Toán học và Bách khoa học*, số 3, 5/2015, tr. 13-19.
15. “Góp thêm ý kiến về nguyên do hình thành như ngữ tố ghi là từ ngữ hợp của tiếng Việt”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học “Việt Nam học: những phương diện văn hóa truyền thống”*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2015, tr. 1057-1070.
16. “Các biến đổi ngữ âm lịch sử với ví dụ từ tiếng Việt” *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 6, 2015, tr. 3-16.
17. “Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX - bước chuyển của Việt ngữ học và nghiên cứu Việt ngữ”, *Nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ, văn hóa Việt Nam - Trung Quốc*, Nxb ĐHQGHN, 2014, tr. 346-359.

18. “Chức năng tích cực của âm đầu \*/b/ trong mặt số văn bản viết bằng chữ Quốc ngữ thế kỷ XVII - đầu thế kỷ XIX”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 9, 2014, tr. 32-44.
19. “Cấu trúc danh ngữ tiếng Việt trong văn bản "Phật thuyết đêi báo phồ mồ u ân trồ ng kinh";”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 1, 2014, tr. 3-19.
20. “Cấu trúc thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX - bước đầu của Việt ngữ học và nghiên cứu Việt ngữ”, *Nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ, văn hóa Việt Nam - Trung Quốc*, Nxb ĐHQGHN, 2014, tr. 346-359.
21. “Hiện tượng lặp từ trong mặt số văn bản Nôm thi tiếng Việt cổ và trung đêi” (viết chung với Trần Hữu Ngọc Thạch), *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 3/2012, tr. 13-28.
22. “Hội tụ tiếng Việt thế kỷ XVII trong ba văn bản viết bằng chữ Quốc ngữ” *Những vấn đề ngôn ngữ và văn hóa*, Kó yồ u hồ i thồ o khoa hồ c, Nxb Thông tin và truyồ n thông, 2012, tr. 354-379.
23. “Mặt số kết quả khảo sát về từ cổ trong tiếng Việt cổ và trung đêi”, Kó yồ u hồ i thồ o quồ c tồ &quot;; *Đào tạo và nghiên cứu ngôn ngữ học Việt Nam: những vấn đề lí luận và thực tiễn&quot;;*, Nxb ĐHQGHN, 2011, tr. 732-748.
24. “Tổ chức văn học giai đđn trong tiếng Việt cổ : Mặt số đđc đđm trong sự hình thành và phát triển”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 11/2011, tr. 30-46.
25. “Vài kết quả khảo sát số bộ từ vựng tiếng Việt cổ trong mặt số tác phẩm Nôm”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 5/2011, tr. 8-24.
26. “Khảo sát các từ cổ trong ba văn bản viết bằng chữ quốc ngữ thế kỷ XVII”, *Tạp chí Khoa học*, ĐHQGHN, tồ p 26, số 4/2010, tr. 183-197.
27. “Hội tụ trong bản ghi âm Truyồ n kì mồ n lồ c”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 11/2010, tr. 15-25.
28. &quot;The Integration of Chinese Words into the Vietnamese Language&quot;; Journal of the Research Institute for World Languages - Osaka University. No. 4, September 2010. 133-147 pp. (Presented at The 7th Pan-Asiatic International Symposium on Languages and Linguistics December 5-6, 2008. Guangzou, China).
29. “Mặt số đđm đđ biồ t vồ t vồ ng và ngữ pháp của tiếng Việt trong ba văn bản viết bằng chữ quốc ngữ thế kỷ XVII”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 5/ 2010; tr. 1-14.
30. “Semantic structure and passive meaning of đđc, bồ, phồ i in Vietnamese and ban, trồw in Khmer”, *Tạp chí Khoa học*, ĐHQGHN. Volume 25, No. 5E, 2009. 46-56 pp.
31. “Biồ u hiồ n phát triển của tổ vồ ng tiếng Việt nồ a sau thế kỷ XX qua tổ liồ u cồ a mồ t sồ tồ đđn”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 11/2009, tr. 22-36; và *Kó yồ u hồ i thồ o quồ c tồ &quot;;* *Nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ, văn hóa Việt Nam - Trung Quốc Đđng Á và Đđng Nam Á&quot;;*, Nxb ĐHQGHN, tr. 359-374.
32. “Hàm ý khen, chê con ngữ đđi trong thành ngữ tiếng Việt” (viết chung với Nguyễn Thạch Dũng), *Tạp chí Khoa học*, tồ p 25, số 2, 2009, tr. 80-93. (*Criticizing and Praising Man Implication of Vietnamese Idioms* . Presented at International Conference on Vietnamese Studies. Ha Noi, Dec. 2008).

33. “Các kênh tiếp nhận và tích luỹ vốn từ vựng của học viên Trung Quốc học tiếng Việt” *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 11, 2008, tr. 41-47.
34. “Nhận xét về vốn từ vựng biểu thị tâm lý, ý chí, tình cảm có yếu tố chủ thể người trong tiếng Việt”, *Tạp chí Khoa học*, ĐHQGHN, số 23, số 3, 2007, tr. 156-163.
35. “Một vài nhận xét về ngôn ngữ quảng cáo bằng tiếng Việt trên báo chí cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX” (viết chung với Đinh Văn Đức, Đồng Ngọc Hùng), *Tạp chí Khoa học xã hội*, ĐHQGHN, số 1, 2007, tr. 1-12.
36. “Hội tụ tiếng Việt thế kỷ XV trong Quốc âm thi tập và Hội đồng Quốc âm thi tập”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 12, 2006, tr. 1-14.
37. “Góp thêm ý kiến về ngữ pháp, ngữ nghĩa của hai kiểu danh ngữ: hội đồng a..., một hội đồng a...”, *Những vấn đề ngôn ngữ học*, Nxb ĐHQGHN, 2006, tr. 106-119.
38. “Độc lập từ, độc lập từ hoá và đa từ từ, đa từ từ hoá trong quá trình phát triển của tiếng Việt”, *Kỷ yếu hội thảo quốc tế về ngôn ngữ và ngôn ngữ học liên Á*, Hà Nội, 11-2005, tr. 202-213. (*Monosyllabism, monosyllablization and polysyllabism, polysyllablization during Vietnamese developing process*. Presented at the 6th Pan-Asiatic International Symposium on Linguistics. Hanoi, 11/2005).
39. “Một số điểm mới nhìn nhận lại trong cấu trúc tiếng Việt”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 11, 2004, tr. 11-22.
40. “Một số học về xu thế độc lập từ hoá và đa từ từ hoá trong quá trình phát triển của tiếng Việt”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 2, 2004, tr. 11-20.
41. “So sánh ngữ nghĩa, ngữ pháp của “đồng”, “b”, “ph” trong tiếng Việt với “ban”, “t’râu” trong tiếng Khmer”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, S. 3, 2002, tr. 13-24.
42. “Ngữ pháp, ngữ nghĩa của hai kiểu danh ngữ: hội đồng a ..., một hội đồng a ... Ngôn ngữ”, số 11, 2001, tr. 26 - 30.
43. “Các mối đồng nghĩa và tách biệt của một hiện tượng đồng nghĩa (paronymy) trong tiếng Việt”, *Việt Nam học*, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2001, số 5, tr. 297-303.
44. “Nhà sau thế kỷ XX - một chủ đề nghiên cứu lịch sử tiếng Việt”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 5, 2001, tr. 34-42.
45. “Nhìn lại vấn đề nghiên cứu cấu trúc ngữ pháp tiếng Việt qua các công trình thu thập đầu thế kỷ XX”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 10, 2000, tr. 28-38.
46. “Các vốn từ vựng song từ đồng nghĩa trong bài ca nhạc một số ngôn ngữ Đông Nam Á”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 5, 1999, tr. 22-34.
47. “Một số nhận xét về vốn từ vựng tích luỹ vốn từ vựng của người học tiếng Việt”

Tạp chí Khoa học xã hội  
, ĐHQGHN, số 3, 1999.

48. “Các mức độ tiếp xúc ngôn ngữ và tách biệt trong môi trường tự nhiên của nhóm trẻ cõng tay người Việt”,  
Tạp chí Ngôn ngữ  
, số 1, 1999, tr. 22-28.

49. “So sánh ý nghĩa thực tế, tình thái của hai từ ‘phải’ và ‘trên’  
trong tiếng Việt và tiếng Khmer hiện nay”, Tạp chí Khoa học Xã hội, ĐHQGHN, số 2,  
1998, tr. 1-6.

50. “Già giá (dái/trái) non hớt?”, Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống, số 11, 1997.

51. “Mối liên hệ giữa các từ vựng có nghĩa tương đương nhau và có liên hệ với nhau  
trong âm điệu trong tiếng Việt”, Tạp chí Ngôn ngữ, số 3, 1996, tr. 37-39.

52. “Về mặt hình thức ngữ pháp trong tiếng Việt”, Tạp chí Khoa học, ĐHTH, số 4, 1991, tr.  
50-55.

53. “Về mặt hình thức ngữ pháp của từ vựng tiếng Việt”, Tạp chí Ngôn ngữ, số 1, 1990, tr.  
54-59.

54. “Về sự biến đổi âm - nghĩa của một số nhóm từ trong tiếng Việt”, Ngôn ngữ và đời sống  
ngôn ngữ học và các ngôn ngữ phương Đông,  
Hà Nội, Viện Ngôn ngữ học, 1986, tr. 366-369.

55. “Định nghĩa trong ý nghĩa, chức năng của nhóm từ ‘không, chẳng, chẳng’  
từ thế kỷ XV đến nay”, Tạp chí Khoa học, ĐHTH, số 2, 1986, tr. 55-61.

56. “Mặt số của liên từ trong ‘Quần áo thi đấu’ và ‘Hàng đồ c  
Quần áo thi đấu’ thế kỷ XV”, Tạp chí Ngôn ngữ, số 4, 1985, tr. 67-69.

57. “Số biến đổi tình hình từ vựng trong sách lược số 4”, Ngôn ngữ và đời sống  
sách giáo khoa, số 3, Hà  
Nội, NXB Giáo dục, 1983, tr. 49-57.

58. “Một vài nhận xét về các từ vựng ngôn ngữ trong thơ Nguyễn Trãi (qua số liên từ ngữ kê)”  
(về mặt chung với Nguyễn Tài Cẩn), Tạp chí Ngôn ngữ, số 3, 1980, tr. 15-21.

### III. Tài liệu KH&CN các cấp

1. Nghiên cứu ngữ pháp lịch sử tiếng Việt (từ và ngữ điệu). Tài liệu cấp ĐHQGHN, mã số  
QG.18.51. Nghiệm thu 2019)

2. Đề án học bổng và phát huy giá trị của kho mĩ thuật của hai chùa Vĩnh Nghiêm và  
Bồ Đề, Tài liệu cấp Bộ Nhà nước, mã số ĐTDL-G02/2014, nghiệm thu 3/2017.

3. Xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá năng lực tiếng Việt của học viên quốc tế (chính trị). Tài  
liệu cấp ĐHQGHN mã số QG.TĐ 13.17, nghiệm thu 6/2014.

4. Lịch sử từ vựng tiếng Việt, nghiệm thu tháng 11/2010.

5. *Thiết kế chương trình và mô hình bài học để dạy tiếng Việt cho người nước ngoài trên truyền hình* (chương trình cấp sóng). Đề tài cấp ĐHQGHN, 2003-2005.
6. *Thử nghiệm xây dựng đề án giảng dạy tiếng Việt, đề tài cấp Trường ĐHKHXHNV, 2000-2001.*